TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28/8/2018
V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Thanh.

Ông Lê Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Jét - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Ngày 28/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018, về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2018/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 16/8/2018 giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn M, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Bị đơn: Phan Văn Bé T2, sinh năm: 1951.

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn M, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Bà Thủy có mặt tại phiên tòa, ông Bé Tư vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Bé T2 kết hôn năm 2007, tại Ủy ban nhân dân thị trấn M. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng thường xuyên cải nhau nhận thấy tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà T yêu cầu được ly hôn với ông T2.

Về quan hệ nuôi con: Không có.

Về quan hệ tài sản, nợ: Không có.

- Ông Phan Văn Bé T2 là bị đơn trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T2 đã được Tòa án tống đạt trực tiếp văn bản tố tụng nhưng không gửi văn bản ý kiến của mình cho Tòa án và vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành hòa giải vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp về ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T, bị đơn ông Phan Văn Bé T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Hội đồng xét xử xét từng yêu cầu của bà T như sau:

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Phan Văn Bé T2 kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, trong quá trình giải quyết vụ án, ông T không đến Tòa án để chứng minh cho tình cảm của vợ chồng có mâu thuẫn hay không.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có ghi: "1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được."

Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Phan Văn Bé T2.

Về quan hệ nuôi con: Không có

Về quan hệ tài sản, nợ: Không có.

Đối với ông T2 đã được triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử vụ án nhưng ông T2 vắng mặt không có lý do nên xét xử vắng mặt ông T2 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giãm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Phan Văn Bé T2.

2. Về quan hệ nuôi con: Không có.

3. Về quan hệ tài sản, nợ: Không có.

4. Về án phí: Bà T phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005447, ngày 15/6/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Bà T được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T2 vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND cùng cấp
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.(J)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Dũng